



# TÍNH SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH CHUYÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. NGUYỄN MINH HẢI

Viện Nghiên cứu Sư phạm - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## 1. Tính sáng tạo của học sinh (HS) chuyên trường trung học phổ thông (THPT)

HS chuyên là những HS giỏi được tuyển chọn qua kì thi tuyển vào trường THPT chuyên để đào tạo chuyên sâu ở môn chuyên. Có thể hiểu, *tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT là năng lực sử dụng kiến thức có liên quan vào việc giải quyết nhiệm vụ học tập theo một phương pháp mới để đưa ra các phương án mang tính độc đáo và đạt hiệu quả cao.*

Cách hiểu này coi tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT được xem xét như là năng lực tạo ra cái mới, độc đáo, có giá trị bằng tư duy sáng tạo để đưa ra được ý tưởng hay cách giải quyết mới lạ, độc đáo và hiệu quả đối với các bài tập mà nhiệm vụ học tập đặt ra; tư duy sáng tạo dẫn đến tri thức mới về thế giới hay phương thức hoạt động mới, nó là quá trình tìm cách nhận thức, phát hiện ra quy luật của sự vật một cách mới mẻ, nó có ý thức luôn tìm ra cái mới để hiểu rõ về bản chất của sự vật hiện tượng, nó có tính khởi đầu sản sinh ra một sản phẩm phức tạp, có tính phát minh, trực giác tưởng tượng và phát triển liên tục. Kiến thức trước đó được tổng hợp và mở rộng bởi tư duy sáng tạo để sản sinh ra những ý tưởng mới và khác lạ và tính hiệu quả của chúng được xét đến trong việc giải quyết nhiệm vụ học tập. Do đó, dấu hiệu bản chất cần được nhìn nhận ở định nghĩa này là: Năng lực tạo ra cái mới, độc đáo, có giá trị được hiểu như là năng lực giải quyết vấn đề, nghĩa là việc một cá nhân nào đó đủ khả năng giải quyết những vấn đề do yêu cầu của hoạt động học tập chuẩn bị nghề nghiệp có tính chất mới mẻ đặt ra, khi đó có thể coi cá nhân đó là một con người có tính sáng tạo nhất định (năng lực sáng tạo).

## 2. Đặc điểm tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT

- Chứa đựng tri thức và trình độ chuyên môn của môn học: Nghĩa là, người học đã chiếm lĩnh được một cách sâu sắc tri thức môn học, trên cơ sở đó đứng ở đỉnh cao lĩnh vực môn học của mình, tìm tòi cái mới, đưa ra những ý kiến mới, phương án mới, bổ sung vào những tri thức đã có, vượt lên trên những gì đã đạt được, góp phần nâng cao tri thức môn học một cách xuất sắc nhất;

- Chứa đựng sự nhạy bén của tư duy, sự uyển chuyển và linh hoạt của tư duy nhằm giải quyết nhiệm vụ học tập mang tính môn học chuyên;

- Có trí tưởng tượng sáng tạo: Khả năng này

giúp cá nhân mở rộng phạm vi tìm kiếm, mở rộng đối tượng, vượt qua được tính hữu hạn của đối tượng do nó gắn liền với ý tưởng, mục đích tìm kiếm, thỏa mãn nhu cầu giải quyết nhiệm vụ học tập mang tính đặc thù môn học của cá nhân để đạt được mục tiêu đề ra;

- Có khả năng phát hiện vấn đề, tạo dựng cái mới và độc đáo diễn ra trong hoạt động học tập đặc thù mang tính môn học.

## 3. Cấu trúc tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT

Dựa vào mô hình cấu trúc tính sáng tạo đã trình bày ở trên, chúng tôi khẳng định rằng, mô hình cấu trúc tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT bao gồm:

- Vốn tri thức, thể hiện ở chiều sâu của kiến thức môn học;

- Khả năng sử dụng - áp dụng kiến thức môn học để tạo ra phương án mới;

- Hoạt động giải quyết bài tập mới, thể hiện ở hoạt động tư duy giải quyết bài tập mới, bao gồm: Động cơ kích thích tính tích cực tìm và xác định vấn đề giải quyết; hành động lô gic thể hiện kiến thức và trải nghiệm của HS ở kĩ năng phân tích, tổng hợp, liên tưởng và đánh giá vấn đề; hành động trực giác thể hiện kết quả ra bên ngoài bằng những câu trả lời mới;

- Sản phẩm đầu ra, thể hiện dưới dạng cách giải mới cho bài tập (các phương án mới).

## 4. Tiêu chí đánh giá tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT

Có thể nói, tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT là một cấu thành đa diện vừa được xem xét theo khía cạnh quá trình vừa được xem xét theo chiều cạnh sản phẩm. Hoạt động học tập của HS chuyên trường THPT là một quá trình bao gồm nhiều bước và cuối cùng được thể hiện qua kết quả học tập. Nói cách khác, kết quả học tập của HS là "định hình" của cả quá trình rèn luyện phấn đấu của họ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. Do đó, việc đo lường tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT ở đây được xem xét bởi tính chất của sản phẩm (phương án mới) bao gồm:

### 4.1. Tính mới mẻ

Là khả năng vận dụng nội dung kiến thức môn học đã được học và kĩ năng học tập đã được rèn luyện để biến đổi những bài tập trong một tình huống cụ thể hoàn toàn mới nào đó về những cái quen thuộc, những cái đã biết; khả năng phát hiện vấn đề, để xuất cái mới từ một vấn đề quen thuộc: Khi đứng trước

một vấn đề cần giải quyết, nhận ra được vấn đề mới trong các điều kiện và vấn đề quen thuộc, phát hiện ra những chức năng mới trong đối tượng quen thuộc, không dập khuôn máy móc, dễ dàng điều chỉnh được hướng giải quyết trong điều kiện mới.

Dấu hiệu quan trọng để nhận diện đánh giá mức độ biểu hiện của thành tố này là: Vấn đề quen thuộc nhưng nhìn cách mới và đưa ra nhiều cách giải quyết khác nhau; Vấn đề quen thuộc nhưng cách giải quyết mới, lạ.

#### 4.2. Tính độc đáo

Là khả năng nhận ra vấn đề mới, lạ, khác vấn đề đã gặp thông thường trong các môn học, phát hiện những chức năng mới của sự vật bằng cách đưa ra câu trả lời không quen thuộc, câu trả lời lạ và duy nhất cho vấn đề được lĩnh hội. Những giải quyết đó được xây dựng thành một cấu trúc giải pháp mới khác hẳn với những gì bản thân đã nghe, nhìn hoặc đọc được một lần nào đó. Dấu hiệu quan trọng để nhận diện đánh giá mức độ biểu hiện của thành tố này là: Thể hiện ở cách giải quyết duy nhất với bài tập đã cho; Cái duy nhất được thể hiện bằng một tình huống duy nhất: Hoàn toàn chưa có trong kinh nghiệm và rất hạn hữu xuất hiện, quá khan hiếm.

#### 4.3. Tính thành thục

Là khả năng sử dụng những tình tiết, sự kiện liên quan đến các môn học chuyên ngành một cách chính xác dưới dạng ý tưởng, từ ngữ (vốn từ); sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng mới, độc đáo. Nhìn nhận và đánh giá vấn đề từ các khía cạnh khác nhau, từ đó phát hiện được những tầm nhìn cách nhận định mới, độc đáo phù hợp với yêu cầu của vấn đề cần giải quyết của môn học trong một thời gian ngắn nhất. Dấu hiệu quan trọng để nhận diện đánh giá mức độ biểu hiện của thành tố này là: Thể hiện ở sự liên tưởng nhanh và chính xác về những kiến thức cần để giải quyết khi đứng trước một tình huống mới; Tìm ra nhiều phương án giải quyết khác nhau đối với một vấn đề đã cho trong một thời gian ngắn nhất.

#### 4.4. Tính mềm dẻo

Là khả năng tái cấu trúc lại kiến thức cũ và quen thuộc của môn học theo cách tiếp cận mới, phương án do tiếp cận vốn kinh nghiệm bằng cách hoàn toàn mới, đứng trước tình huống mới sẽ chuyển nó về dạng tình huống quen thuộc; Khả năng nhìn nhận đối tượng dưới các khía cạnh khác nhau: Nhìn nhận và đánh giá vấn đề từ các khía cạnh khác nhau, từ đó phát hiện được những tầm nhìn cách nhận định mới phù hợp với yêu cầu của vấn đề cần giải quyết. Dấu hiệu quan trọng để nhận diện đánh giá mức độ biểu hiện của thành tố này là: Kết quả chứa đựng sự bao hàm về vốn tri thức chung và chuyên biệt mà người giải quyết cần vận dụng; Tái cấu trúc lại kiến thức cũ theo cách tiếp cận mới, phương án do tiếp cận vốn kinh nghiệm bằng cách hoàn toàn mới; Đứng trước tình huống mới chuyển nó về dạng tình huống quen thuộc.

#### 4.5. Tính hiệu quả

Là khả năng tìm ra các phương án giải quyết, giúp cho kết quả học tập của cá nhân được thấy rõ, nhà trường ghi nhận, được bạn bè sử dụng; Vận dụng tất cả những kiến thức và kĩ năng đã được học để giải quyết vấn đề học tập để ra, song tốn ít thời gian nhất. Xem xét vấn đề thời gian cũng là một cách nữa để tính tốc độ về mặt tư duy trong tính tối lợi (hiệu quả). Dấu hiệu quan trọng để nhận diện đánh giá mức độ biểu hiện của thành tố này là: Khai thác kiến thức đã có; Sản phẩm đáp ứng yêu cầu học; Tốn ít thời gian để hoàn thành nhiệm vụ học tập có kết quả.

Việc làm rõ các tiêu chí trên góp phần xác định các mức độ tính sáng tạo của HS trường THPT chuyên.

### 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính sáng tạo của học sinh chuyên trường THPT

Một số yếu tố thuộc về bản thân HS và yếu tố khách quan có ảnh hưởng trực tiếp đến tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT.

#### 5.1. Yếu tố chủ quan thuộc về bản thân HS

Sáng tạo không phải là do bẩm sinh hay di truyền mà có nhưng bẩm sinh, di truyền lại là điều kiện, là cơ sở vật chất của sự hình thành và phát triển tính sáng tạo của con người. Các nghiên cứu tâm lí học thực nghiệm đã chỉ ra rằng, tư chất là tiền đề cho sự phát triển các thuộc tính, tính chất của cá nhân, là cơ sở của thiên hướng, của năng khiếu, của hoạt động sáng tạo. Tư chất là cái quy định cơ sở phát triển trí thông minh, khuynh hướng tính sáng tạo của cá nhân, nghĩa là, nó là một trong những điều kiện hình thành tính sáng tạo nhưng không quy định sự phát triển của tính sáng tạo. Những yếu tố quy định năng lực sáng tạo của con người nói chung, quyết định trực tiếp đến mức độ biểu hiện tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT là hoạt động học tập sáng tạo của cá nhân được thúc đẩy bởi nhân cách của chính họ. Nhân cách được hình thành trong quá trình cá nhân lao động và hoạt động thực tiễn. Đồng thời, nhân cách cũng chính là năng lực tự phát triển, khả năng đổi mới của mỗi cá nhân con người khi tiếp nhận những thành tựu tiến bộ của xã hội và giáo dục. Nó thể hiện ở sự ý thức, chủ động và tích cực tạo nên một sản phẩm mới, một "hiện thực mới" (tinh thần hoặc vật chất), nhằm đáp ứng yêu cầu mục đích đa dạng và ngày càng tăng cao của sự phát triển con người cũng như của xã hội.

##### 5.1.1. Tự tin

Là trạng thái tâm lí tạo động lực để HS tin rằng mình có những năng lực cần thiết để tiếp cận và xử lí các vấn đề do học tập yêu cầu. Tự tin vào năng lực của bản thân là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với việc HS có phát triển được tính sáng tạo của bản thân hay không, bởi nó là thành tố tạo nên sự trải nghiệm giá trị bản thân. Tự tin được nảy sinh từ kết quả so sánh năng lực bản thân mà chủ thể nghĩ là (tự đánh giá) mình có với những yêu cầu mà nó phải giải quyết. Con người có lòng tự tin cao đối với một yêu cầu nào đó khi nó tự đánh giá trước rằng mình có thể

vượt qua tình huống ấy và ngược lại. Tự tin làm cho HS không sợ hãi khi phải từ bỏ lối mòn quen thuộc để khám phá con đường mới. Tin điều không thể là hoàn toàn có thể, kiên trì với lí tưởng bản thân để phá vỡ hình thức cũ, dựng nên cột mốc mới; tin vào khả năng tiềm ẩn của bản thân. Biết lắng nghe trực giác để có thể sáng tạo theo cách riêng của mình, tìm cách làm sao cho mọi thứ hợp được với nhau, dám chấp nhận và sẵn sàng cho sự thay đổi góp phần tạo thêm sức mạnh sáng tạo.

### 5.1.2. Say mê

Về bản chất là biểu hiện về cường độ của hứng thú mạnh mẽ, là thái độ đặc biệt của HS đối với một sự vật, hiện tượng nào đó, mang lại hứng thú cho họ trong quá trình học tập, làm nảy sinh khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động học tập. Đối với hoạt động học tập sáng tạo, say mê có tác động gắn kết xúc cảm của nhân cách đối với hoạt động đó. Nó định hướng HS vào mục đích, vào đối tượng, vào quá trình của hoạt động học tập; nó hỗ trợ tình trạng chấp nhận trạng thái căng thẳng của HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Say mê làm nảy sinh một giá trị chủ quan của đối tượng mà họ "chiếm lĩnh" để đạt được mục đích học tập. Tính tích cực học tập của HS phụ thuộc rất lớn vào sự say mê của nó đối với toàn bộ hoạt động học tập và đối với kết quả học tập có thể đạt được. Trên cơ sở tính định hướng của nhân cách vào mục đích, đối tượng và quá trình học tập, một niềm say mê có thể trở thành một động cơ hướng một hành động vào một phạm vi đối tượng nhất định nào đó.

### 5.1.3. Động cơ học tập

Lí thuyết tâm lí học hoạt động xuất phát từ quan điểm duy vật lịch sử cho rằng: Động cơ chính là sự thúc đẩy hoạt động sáng tạo của họ. Nói đến động cơ của hoạt động sáng tạo thường được hiểu là nguyên nhân của sự lựa chọn hành động hay cử chỉ, là tập hợp các điều kiện bên trong, bên ngoài thúc đẩy hoạt động tích cực của chủ thể. Nói cách khác, nó thường được hiểu là động lực thúc đẩy hoạt động sáng tạo ở con người. Trong quá trình hoàn thiện các hành vi hoạt động, động cơ với tư cách là các tổ chức năng động, có thể được thay đổi và vì thế, ở mọi pha diễn biến của hành động, bản thân hành vi không hiếm khi được kết thúc bởi động cơ hoá ban đầu vì nó đã được cải tổ lại. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, có hai loại động cơ dẫn tới sáng tạo: Động cơ bên trong và động cơ bên ngoài.

- Các động cơ hóa từ bên ngoài: Là nhóm động cơ khi mà các yếu tố thúc đẩy hành động nằm ngoài hoạt động. Động cơ hóa bên ngoài không liên quan đến nội dung của hoạt động xác định, được quyết định bởi các quan hệ bên ngoài của chủ thể đối với tình huống. Trường hợp có sự tác động của các động

cơ bên ngoài, thúc đẩy hành động lại không phải là nội dung, không phải là quá trình hoạt động mà là các yếu tố không trực tiếp liên quan với nó. Nếu trong quá trình hoạt động, các động cơ bên ngoài không được củng cố bởi động cơ nội dung - quá trình, nói cách khác, không hứng thú với nội dung và quá trình hoạt động, kết quả nhận được không thể đạt hiệu quả tối đa. Trong trường hợp, khi sự tác động của các động cơ bên ngoài không phải do chính hoạt động mà chỉ là một số những gì liên quan đến hoạt động, điều đó thường không đủ để thúc đẩy hoạt động;

- Động cơ hóa bên trong: Là loại động cơ hóa liên quan trực tiếp đến nội dung của hoạt động. Động cơ bên trong (tự thân) được xác định như động cơ liên quan đến hoạt động trước hết cho chính sự tồn tại của nó, bởi vì cá nhân nhận thấy hoạt động là hứng thú, liên quan, thỏa mãn, hay thách thức đối với bản thân, nó được tạo ra bởi sự tập trung vào các thách thức và sự thích thú trong chính công việc.

Động cơ học tập được hiểu là biểu hiện của nhu cầu học tập ở HS. Nó nảy sinh, hình thành và phát triển gắn liền không chỉ trong hoạt động của họ mà còn gắn liền với hoạt động sống của cá nhân. Nó quy định chiều hướng, tính chất của hoạt động, là sức mạnh nội tại, là động lực thúc đẩy HS vươn tới sự thành thạo và đến mức điều luyện với kết quả cao nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập, mặt khác còn là sự điều chỉnh hành vi để thoả mãn nhu cầu của chính mình.

Động cơ học tập của HS là một hiện tượng tâm lí đặc biệt, là một loại động cơ mạnh của hành động. Nó chính là động lực thúc đẩy HS hành động, là nguồn gốc của tính tích cực cá nhân. Nó có khả năng điều khiển hành vi, xác định xu hướng của tư duy, tình cảm và lí trí của họ. Nói cách khác, nó chính là các kích thích, thúc đẩy tạo ra tính tích cực học tập của HS để hướng hành động vào việc đạt được một mục tiêu mong đợi. Động cơ học tập của HS thôi thúc các em hướng suy nghĩ, hành động và thái độ tích cực trong việc tìm tòi, khám phá những kiến thức, kinh nghiệm, để giải quyết tốt nhiệm vụ học tập.

5.1.4. Tính tích cực học tập (học tập sáng tạo) của cá nhân là nhân tố quyết định đến sự phát triển tính sáng tạo của cá nhân đó

Theo quan điểm hoạt động, chính hoạt động tích cực của cá nhân sẽ là yếu tố quyết định đến sự hình thành và bộc lộ tính sáng tạo. Trong khi thực hiện các hoạt động, chủ thể sẽ dần dần hình thành những yếu tố về năng lực trong nhân cách của mình.

Tính tích cực của HS được biểu hiện trong các hoạt động học tập đó là tính tích cực nhận thức, khát vọng hiểu biết, sự cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức khoa học; đồng thời tìm kiếm, "khám phá" ra những hiểu biết mới cho bản thân, để hiểu ghi nhớ những gì đã nắm được qua hoạt động chủ động và nỗ lực của bản thân. Tính tích

cực học tập thể hiện ở sự hăng hái, chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, thích tìm tòi khám phá những điều chưa biết dựa trên cái đã biết, luôn vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết nhiệm vụ học tập và thực tế cuộc sống, tìm kiếm cách giải quyết khác nhau về một vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề một cách độc đáo và hữu hiệu nhất.

*Tóm lại*, bất cứ hoạt động sáng tạo nào cũng đều bắt nguồn từ thực tiễn, do thực tiễn quy định, thúc đẩy, đánh giá, kiểm chứng, định hướng và cuối cùng phải thành động lực tâm lí nội tại hiện thực hóa mục đích của sáng tạo. Quá trình hoạt động thực tiễn cũng chính là môi trường học tập để sáng tạo, thử nghiệm, thử thách sự sáng tạo. Hoạt động sáng tạo là một tổng thể bao gồm cả phương thức, phương pháp sáng tạo tức là cách chuyển năng lực sáng tạo của chủ thể sáng tạo và tư liệu sáng tạo của cuộc sống hiện thực thành kết quả sáng tạo, sản phẩm sáng tạo.

### 5.2. Yếu tố khách quan

Các nghiên cứu tâm lí và giáo dục đã xác định giáo dục là một trong những yếu tố quan trọng nhất góp phần tạo ra năng lực nền tảng cho các hoạt động tiếp theo của người học, trong đó năng lực sáng tạo được coi trọng. Sáng tạo của người học được phát huy cao nhất khi nó được một môi trường giáo dục tốt đẹp tạo các điều kiện thuận lợi. Đó là một môi trường giáo dục dân chủ, môi trường của sự tự do tư tưởng, tự do tranh luận, khuyến khích việc nảy sinh ý tưởng thông qua hoạt động tương tác giữa các cá nhân với nhau diễn ra trong quá trình học tập (bao gồm giữa người dạy - là giáo viên và người học - là HS, giữa người học - là HS với nhau). Điều đó có nghĩa là một môi trường mà ảnh hưởng của nội dung chương trình học tập, đặc điểm nhân cách của giáo viên, trong đó phải đề cập đến thái độ cùng hành vi của giáo viên có tác động mạnh mẽ đến việc kích thích tính sáng tạo ở người học.

#### 5.2.1. Mục tiêu và chương trình học tập

Là một trong những công việc đầu tiên và cơ bản của hoạt động đào tạo trong hệ thống các nhà trường nói chung. Nội dung chương trình môn học trong nhà trường chính là việc trang bị kiến thức và một số nhân tố khác. Nó có vai trò quyết định đến kết quả học tập và chất lượng giáo dục HS.

#### 5.2.2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và giáo dục

Trong bối cảnh hiện nay, một nền giáo dục tiên tiến tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng đóng góp cho sự phát triển bền vững là mục tiêu mà bất cứ quốc gia nào trên thế giới cũng đều hướng tới, trong đó có Việt Nam. Mục tiêu đó đòi hỏi nền giáo dục phải khơi dậy sự say mê học tập, kích thích sự tò mò và khả năng sáng tạo ở người học, để họ có khả năng đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của xã hội. Một nền giáo dục như vậy sẽ phụ thuộc

vào rất nhiều yếu tố nhưng yếu tố quan trọng nhất mà chúng ta đều thừa nhận là vai trò của người thầy. Nhiều nghiên cứu về giáo dục đã cho chúng ta thấy, không thể có học trò sáng tạo nếu như không có người thầy sáng tạo:

- Người thầy sáng tạo là người có nhân cách sáng tạo, trong đó thái độ và hành vi của người thầy có ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng sáng tạo, tới niềm say mê hứng thú với công việc học tập của người học. Giáo viên có sự thấu hiểu, tin cậy đối với người học, luôn thể hiện sự tôn trọng và công bằng đối với người học. Đó là những giáo viên luôn thấy rằng tất cả những người học đều có khả năng học tập và chấp nhận mọi sự khác biệt ở những HS khác nhau. Họ luôn đặt niềm tin và sự kì vọng vào khả năng học tập của HS. Họ là những giáo viên đề cao sự hợp tác giữa HS với nhau và ngay cả chính họ với HS nhằm hỗ trợ nhau vượt qua những khó khăn, để cùng nhau giải quyết nhiệm vụ đạt hiệu quả tốt nhất. Môi trường làm việc hợp tác tạo ra mối quan hệ tích cực và cùng với sự hài hước, vui nhộn của giáo viên, là một trong những điều kiện và cơ sở cho việc phát huy tích cực trong lớp học của người học;

- Người thầy sáng tạo là người làm chủ được những tiến bộ về phương pháp dạy học, nghĩa là, thầy là người biết cách tổ chức dạy và học phát huy tính tích cực, chủ động tìm tòi khám phá và nhận thức của người học được thể hiện ở các khâu:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của HS: Giáo viên tổ chức, hướng dẫn cho HS tham gia nhiều các hoạt động học tập khác nhau một cách linh hoạt, chủ động. HS tham gia bằng sự hứng thú, say mê, tích cực để nắm và hiểu được những kiến thức mới, thông qua các hoạt động phong phú mà giáo viên tổ chức và hướng dẫn, để HS hình thành các kĩ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

+ Dạy học chú trọng rèn luyện cách thức tự học: Giáo viên không chỉ tổ chức, hướng dẫn để HS tham gia vào các dạng hoạt động chiếm lĩnh tri thức khác nhau mà thông qua việc tham gia vào các hoạt động đó một cách tích cực, hình thành thói quen - ý chí - tính tự giác học tập ở HS, để phát triển nhân cách sáng tạo ở HS.

+ Tăng cường học tập cá nhân, phối hợp với học tập hợp tác trong nhóm bạn bè của HS: Giáo viên cần tạo điều kiện để HS hợp tác, làm việc cùng nhau khi tham gia hoạt động học tập do giáo viên tổ chức, giáo viên ở vị trí người tổ chức dẫn dắt hoạt động đó bằng sự khích lệ học tập và công nhận những cố gắng của HS.

*Tóm lại*, tính sáng tạo của HS chuyên trường THPT được đánh giá bởi các tiêu chí ở tính mới, tính độc đáo, tính thành thực, tính hiệu quả. Để xác định mức độ của tính sáng tạo không chỉ xác định một

(Xem tiếp trang 51)